

Số: 158/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v cấp học bổng khuyến khích học tập  
học kì I năm học 2023 – 2024 cho sinh viên khoa Kinh tế**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/01/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì I năm học 2023– 2024;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Kinh tế;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì I năm học 2023 - 2024 cho 09 sinh viên khoa Kinh tế (Có danh sách chi tiết kèm theo);

**Số tiền: 69.286.400 đồng**

(Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

**Điều 2.** Trường các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG <sup>Kus</sup> ✓  
  
TS. Hoàng Hùng Thắng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023- 2024**

**KHOA KINH TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số: 158/QĐ- ĐHCNQN, ngày 29 tháng 3 năm 2024)*

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
<b>1. Đại học K13</b>												
1	CQ13DH0412	Vũ Trung Anh	Kế toán K13	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	15	381.000	1,2	6.858.000		
2	CQ13DH0016	Nguyễn Thị Vân Anh	Kế toán K13	8,93	Xuất sắc	Giỏi	15	381.000	1,1	6.286.500		
3	LA13DH0004	Soudalath Daly	TC Doanh nghiệp K13	8,59	Tốt	Giỏi	18	381.000	1,1	7.543.800		
<b>Cộng</b>										<b>20.688.300</b>		
<b>2. Đại học K14</b>												
1	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ Duyên	Kế toán K14	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	21	381.000	1,2	9.601.200		
2	CQ14DH0206	Nguyễn Phương Mai	TC Doanh nghiệp K14	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	21	381.000	1,2	9.601.200		
3	CQ14DH0078	Đình Văn Sơn	QT Kinh doanh K14	8,76	Tốt	Giỏi	18	381.000	1,1	7.543.800		
<b>Cộng</b>										<b>26.746.200</b>		
<b>3. Đại học K15</b>												
1	CQ15DH0227	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	QT Kinh doanh K15	8,24	Giỏi	Giỏi	19	371.000	1,1	7.753.900		
2	CQ15DH0187	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán K15	7,83	Tốt	Khá	19	371.000	1,0	7.049.000		
3	CQ15DH0211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán k15	7,87	Tốt	Khá	19	371.000	1,0	7.049.000		
<b>Cộng</b>										<b>21.851.900</b>		
<b>Tổng cộng</b>										<b>69.286.400</b>		

*(Bảng chữ: Sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng.)*



**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

*(Handwritten signature)*

**Cát Thị Thu Hường**

**P. ĐÀO TẠO**

*(Handwritten signature)*

**TS. Nguyễn Văn Thân**

**P. CÔNG TÁC SV**

*(Handwritten signature)*

**TS. Tạ Văn Kiên**

**P. KHOA KINH TẾ**

*(Handwritten signature)*

**Vũ Thị Duyên**

**TS. Hoàng Hùng Thăng**